

Số: **09/2022/QĐST-DS**

Thanh Phú, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 218/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ: 153/2 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ: 57/3 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1965; địa chỉ: 95/2 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970; địa chỉ: 151/1 ấp Giao Hòa B, xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; địa chỉ: 162/3 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu không tham gia tố tụng.

4. Bà Lê Thị S, sinh năm 1950; địa chỉ: 82/3 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu không tham gia tố tụng.

5. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1947; địa chỉ: 53/2 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu không tham gia tố tụng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thị M: ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1964; địa chỉ: 55F khu phố 1, phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn D thống nhất thỏa thuận chia thừa kế như sau:

- Chia cho bà M quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 1.500 m² thuộc một phần thửa 123, tờ bản đồ số 13 (ký hiệu 123a) tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Đồng thời giao cho bà Nguyễn Thị M sở hữu, quản lý, sử dụng tất cả các tài sản gắn liền với đất: cây trồng và vật kiến trúc khác (nếu có). Trị giá suất thừa kế bà M được hưởng là $1.500 \text{ m}^2 \times 165.000 \text{ đồng/m}^2 = 247.500.000$ đồng.

- Chia cho anh Nguyễn Văn D quản lý và sử dụng diện tích 7.002,8 m² thuộc một phần thửa 123, tờ bản đồ số 13 (ký hiệu 123b) tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Đồng thời giao cho anh Nguyễn Văn D sở hữu, quản lý, sử dụng tất cả các tài sản gắn liền với đất, cây trồng và vật kiến trúc khác (nếu có). Trị giá suất thừa kế anh Nguyễn Văn D được hưởng là $7.002,8 \text{ m}^2 \times 165.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.155.462.000$ đồng.

- Chia cho anh Nguyễn Văn D quản lý và sử dụng diện tích 6.198,6 m² thuộc thửa 114, tờ bản đồ số 13 ((ký hiệu 114a với diện tích 133,8 m² và ký hiệu 114b với diện tích 6064,8 m²) tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Đồng thời giao cho anh Nguyễn Văn D sở hữu, quản lý và sử dụng toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà: cột cây thao lao, nền lát gạch, mái lợp tole diện tích 133,8 m² và 01 chuồng bò nền bê tông, trụ cây lợp lá, 14 cây dừa loại 01 cùng tất cả các tài sản gắn liền với đất khác (cây trồng, vật kiến trúc khác (nếu có)). Trị giá suất thừa kế anh Nguyễn Văn D quản lý và sử dụng là $6.198,6 \text{ m}^2 \times 165.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.022.769.000$ đồng.

Tất cả các tài sản gắn liền với đất gồm: nhà, cây trồng, chuồng bò, vật kiến trúc khác,... các đương sự thống nhất không yêu cầu định giá.

Bà Nguyễn Thị D1 và bà Nguyễn Thị M1 từ chối nhận di sản thừa kế, thống nhất với sự thỏa thuận của các đương sự như nội dung trên và không có yêu cầu gì khác trong vụ án này nên ghi nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T, Lê Thị S, Nguyễn Văn K không có tranh chấp và yêu cầu gì khác đồng thời có yêu cầu không tham gia tố tụng nên ghi nhận.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất cho đúng diện tích, vị trí thửa đất được chia theo quy định pháp luật. (Có họa đồ kèm theo).

Về chi phí tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu 1.590.000 đồng và đã quyết toán xong.

- Anh Nguyễn Văn D phải chịu 1.589.000 đồng và đã quyết toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu trên trị giá suất thừa kế được hưởng là: $\frac{1}{2} \times 247.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.187.500$ đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.595.000 đồng theo biên lai thu số 0002863 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Thạnh Phú. Bà Nguyễn Thị M phải nộp thêm số tiền 1.592.500 đồng.

- Anh Nguyễn Văn D phải chịu trên trị giá suất thừa kế được hưởng là: $\frac{1}{2} \times (36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times (2.178.231.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})) = 38.673.465 \text{ đồng}$.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tư